

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 29



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa theo Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675930 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 11 năm 2017 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ bảy ngày 31 tháng 7 năm 2025 bởi Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 0258 3865 678
- Fax : 0258 3865 676

Công ty có Văn phòng kinh doanh đặt tại địa chỉ STH 35A.26 đường Tổ Hữu, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lương Công Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Lành	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022
Ông Đào Minh Tú	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Trung Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
Bà Nguyễn Lê Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vương Thị Thu Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Bà Bùi Mai Ngọc Lan	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022
Bà Huỳnh Ngọc Nhi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Lê Thùy Linh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Hưng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2025
Bà Lê Thị Hồng Thùy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2024
Bà Trần Thị Chi	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 11 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hạnh Quyền	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 11 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lương Công Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Lành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lương Công Bình
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện pháp luật

Ngày 20 tháng 3 năm 2026



Số: 3.0077/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Miền Trung**



Hàng Quỳnh Hạnh
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1
Người được ủy quyền
Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Minh Hà
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2743-2025-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.630.513.814	63.129.524.404
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.443.678.958	37.749.176.273
1. Tiền	111		30.443.678.958	37.749.176.273
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.412.815.029	16.250.184.889
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.341.106.093	1.650.082.618
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.060.944.933	41.924.477
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	12.010.764.003	14.566.107.531
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	-	(7.929.737)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.052.191.415	8.753.439.559
1. Hàng tồn kho	141	V.6	7.052.191.415	8.753.439.559
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		721.828.412	376.723.683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	415.372.403	232.257.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		183.030.115	31.398.857
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	123.425.894	113.067.295
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.069.193.624	7.531.887.097
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.596.599.663	1.619.579.790
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.596.599.663	1.619.579.790
- Nguyên giá	222		45.706.938.373	44.266.037.277
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.110.338.710)	(42.646.457.487)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.004.536.476	667.295.065
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	8.004.536.476	667.295.065
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.468.057.485	5.245.012.242
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.439.148.726	5.216.103.483
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	28.908.759	28.908.759
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.699.707.438	70.661.411.501

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.000.370.666	14.225.573.550
I. Nợ ngắn hạn	310		17.000.370.666	14.225.573.550
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.596.282.686	6.648.899.123
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	176.018.788	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	23.827.902	376.037.967
4. Phải trả người lao động	314	V.14	5.115.456.381	6.616.248.918
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.837.428.584	472.358.558
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	251.356.325	112.028.984
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.699.336.772	56.435.837.951
I. Vốn chủ sở hữu	410		57.699.336.772	56.435.837.951
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	26.626.709	26.626.709
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	3.268.541.030	2.670.318.133
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	4.404.169.033	3.738.893.109
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	3.738.893.109
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4.404.169.033	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.699.707.438	70.661.411.501

Trần Thị Chi
Người lập/ Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Lương Công Bình
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	99.104.938.303	92.153.183.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	224.003.208	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98.880.935.095	92.153.183.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	65.398.667.198	59.841.772.771
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.482.267.897	32.311.410.525
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	849.595.754	729.530.735
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	58.705	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	17.380.873.225	15.504.371.706
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	11.818.600.458	12.716.278.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.132.331.263	4.820.291.284
11. Thu nhập khác	31	VI.8	482.242.906	8.749.742
12. Chi phí khác	32	VI.9	6.577.234	50.057.220
13. Lợi nhuận khác	40		475.665.672	(41.307.478)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.607.996.935	4.778.983.806
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.203.827.902	1.030.859.456
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	-	9.231.241
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.404.169.033	3.738.893.109
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	722	614
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	722	614

Trần Thị Chi
Người lập/ Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Lương Công Bình
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.607.996.935	4.778.983.806
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	560.113.060	900.808.027
- Các khoản dự phòng	03	V.5	(7.929.737)	2.442.437
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,8	(1.160.751.935)	(695.545.206)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.999.428.323	4.986.689.064
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.353.909.488)	496.673.448
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	1.701.248.144	(1.137.834.432)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		808.750.454	3.362.734.231
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7	1.593.839.885	1.562.508.651
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.556.037.967)	(785.335.463)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	2.000.000.000	1.067.626.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(69.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.193.319.351	9.483.561.499
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.189.568.601)	(300.184.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	344.278.704	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(29.000.000.000)	(25.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		29.000.000.000	25.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	816.473.231	695.545.206
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.028.816.666)	395.361.206

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(2.470.000.000)	(1.730.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(2.470.000.000)</i>	<i>(1.730.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.305.497.315)	8.148.922.705
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.749.176.273	29.600.253.568
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	30.443.678.958	37.749.176.273

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Trần Thị Chi
Người lập/ Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc



Lương Công Bình
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 148 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 153 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính/bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là lợi thế kinh doanh và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí không quá 10 năm kể từ ngày Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	462.294.671	150.142.674
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.981.384.287	37.599.033.599
Cộng	30.443.678.958	37.749.176.273

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>3.705.848.154</i>	<i>1.426.657.967</i>
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	966.335.392	231.420.495
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	2.603.876.116	665.795.943
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hoà	42.480.576	98.861.562
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	17.301.319	4.174.596
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	75.854.751	421.451.124
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	-	4.954.247
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.635.257.939</i>	<i>223.424.651</i>
Các khách hàng khác	1.635.257.939	223.424.651
Cộng	5.341.106.093	1.650.082.618

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp Huỳnh Long	3.633.450.984	-
Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ TQV	-	23.003.750
Các nhà cung cấp khác	427.493.949	18.920.727
Cộng	4.060.944.933	41.924.477

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt	11.290.662.472	-	14.561.332.684	-
Tạm ứng	14.549.218	-	-	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ, ký cược	316.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	389.552.313	-	4.774.847	-
Cộng	12.010.764.003	-	14.566.107.531	-

5. Nợ xấu

Các khoản phải thu khách hàng, chi tiết như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ông Tạ Thành Trí				Từ 6 tháng đến 2 năm	9.118.196	2.735.459
				từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.094.000	1.547.000
Cộng					12.212.196	4.282.459

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.929.737	5.487.300
Trích dự phòng trong năm	-	2.442.437
Hoàn nhập dự phòng	(7.929.737)	-
Số cuối năm	-	7.929.737

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	618.826.798	-	704.380.016	-
Công cụ, dụng cụ	2.363.898.933	-	2.946.708.263	-
Thành phẩm	2.283.287.858	-	4.985.272.869	-
Hàng hóa	217.119.821	-	114.220.825	-
Hàng gửi đi bán	1.569.058.005	-	2.857.586	-
Cộng	7.052.191.415	-	8.753.439.559	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	213.055.389	130.468.216
Chi phí bảo hiểm	16.528.631	13.837.404
Chi phí thuê nhà, thuê kho	85.400.000	23.400.000
Chi phí sửa chữa	-	30.937.500
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	100.388.383	33.614.411
Cộng	415.372.403	232.257.531

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị lợi thế kinh doanh	3.352.413.091	5.101.498.159
Chi phí công cụ, dụng cụ	36.734.353	82.588.655
Chi phí sửa chữa	13.753.784	32.016.669
Các chi phí trả trước dài hạn khác	36.247.498	-
Cộng	3.439.148.726	5.216.103.483

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	25.894.144.023	14.443.559.617	3.928.333.637	44.266.037.277
Mua trong năm	-	368.000.000	-	368.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	783.102.778	-	1.386.030.155	2.169.132.933
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.096.231.837)	(1.096.231.837)
Số cuối năm	26.677.246.801	14.811.559.617	4.218.131.955	45.706.938.373
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	24.612.121.594	12.734.829.615	1.894.908.093	39.241.859.302
Chờ thanh lý	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	25.671.474.989	13.627.562.168	3.347.420.330	42.646.457.487
Khấu hao trong năm	139.031.768	222.340.742	198.740.550	560.113.060
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.096.231.837)	(1.096.231.837)
Số cuối năm	25.810.506.757	13.849.902.910	2.449.929.043	42.110.338.710
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	222.669.034	815.997.449	580.913.307	1.619.579.790
Số cuối năm	866.740.044	961.656.707	1.768.202.912	3.596.599.663
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển Tài sản cố định	Giảm khác ⁽ⁱ⁾	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.386.030.155	(1.386.030.155)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	667.295.065	9.643.860.474	(783.102.778)	(1.523.516.285)	8.004.536.476
- Công trình xây dựng nhà máy nước Sanna tại KCN Sông Cầu	667.295.065	641.000.000	-	-	1.308.295.065
- Hạ tầng nhà kho, mái che, nhà xưởng	-	1.414.975.926	(783.102.778)	-	631.873.148
- Dây chuyền chiết lon công suất 5.000 sản phẩm/giờ	-	5.931.685.652	-	-	5.931.685.652
- Dây chuyền chiết đóng chai công suất 12.000 sản phẩm/giờ	-	132.682.611	-	-	132.682.611
- Nghiên cứu sản phẩm mới	-	1.523.516.285	-	(1.523.516.285)	-
Cộng	667.295.065	11.029.890.629	(2.169.132.933)	(1.523.516.285)	8.004.536.476

(i) Là giá trị thành phẩm nhập kho trong quá trình sản xuất thử.

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí phải trả, phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	28.908.759	38.140.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	(9.231.241)
Số cuối năm	28.908.759	28.908.759

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	24.637.940
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	-	24.637.940
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	8.596.282.686	6.624.261.183
Công ty Cổ phần Nhựa Ninh Thuận	2.285.860.620	3.157.920.000
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Minh Thông	1.321.439.724	200.918.836
Công ty Cổ phần Đông Á	635.034.038	997.272.864
Công ty TNHH Môi trường và Xử lý nước Việt Nhật	488.937.400	-
Các nhà cung cấp khác	3.865.010.904	2.268.149.483
Cộng	8.596.282.686	6.648.899.123

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng khác	176.018.788	-
Cộng	176.018.788	-

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	395.083	2.881.785.222	(2.881.390.139)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	376.037.967	-	1.203.827.902	(1.556.037.967)	23.827.902	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	112.672.212	175.470.987	(186.224.669)	-	123.425.894
Lệ phí môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	11.884.526	(11.884.526)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	14.484.276	(14.484.276)	-	-
Cộng	376.037.967	113.067.295	4.291.452.913	(4.654.021.577)	23.827.902	123.425.894

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025, thuế suất giá trị gia tăng của một số mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.607.996.935	4.778.983.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	411.142.577	566.013.472
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(190.700.000)
Thu nhập chịu thuế/Thu nhập tính thuế	6.019.139.512	5.154.297.278
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.203.827.902	1.030.859.456

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương còn phải trả cho người lao động	5.115.456.381	6.616.248.918
Cộng	5.115.456.381	6.616.248.918

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí đầu tư dây chuyền chiết lon công suất 5.000 sản phẩm/giờ	2.340.072.727	-
Chi phí tiếp thị, quảng bá, thương đại lý	290.320.987	208.695.321
Chi phí ăn ca	146.545.000	98.280.000
Các chi phí khác	60.489.870	165.383.237
Cộng	2.837.428.584	472.358.558

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế TNCN nộp thừa	221.856.325	112.028.984
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	29.500.000	-
Cộng	251.356.325	112.028.984

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích từ lợi nhuận</u>	<u>Nhận hỗ trợ quỹ thưởng từ đơn vị khác</u>	<u>Bù đắp quỹ chi vượt</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	633.281.280	2.000.000.000	(2.633.281.280)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	37.388.932	-	(37.388.932)	-
Cộng	-	670.670.212	2.000.000.000	(2.670.670.212)	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	26.626.709	2.250.927.666	2.621.190.418	54.898.744.793
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.738.893.109	3.738.893.109
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023	-	-	419.390.467	(419.390.467)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	(445.588.047)	(445.588.047)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	(13.105.952)	(13.105.952)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(13.105.952)	(13.105.952)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(1.730.000.000)	(1.730.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	26.626.709	2.670.318.133	3.738.893.109	56.435.837.951
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	26.626.709	2.670.318.133	3.738.893.109	56.435.837.951
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	4.404.169.033	4.404.169.033
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024	-	-	598.222.897	(598.222.897)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	(633.281.280)	(633.281.280)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	(37.388.932)	(37.388.932)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	-	(2.470.000.000)	(2.470.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	26.626.709	3.268.541.030	4.404.169.033	57.699.336.772

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết góp vốn theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa	25.500.000.000	25.500.000.000
Các cổ đông khác	24.500.000.000	24.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 598.222.897
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 633.281.280
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 37.388.932
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 2.470.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.005.368.398	1.718.826.366
Doanh thu bán thành phẩm	97.099.569.905	90.434.356.930
Cộng	<u>99.104.938.303</u>	<u>92.153.183.296</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	14.119.006.271	12.520.863.771
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	2.529.725.731	7.592.164.818
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	1.758.018.010	1.458.988.515
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	1.480.027.615	1.736.899.109
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	792.340	124.908.954
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	90.624.321	239.629.938
Công ty TNHH Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	41.960.010	178.894.759
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	110.218.366	276.774.826
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	31.138.250	108.135.353
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	53.765.780	82.028.947
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	-	64.384.444
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	3.589.480	6.514.873
Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hòa	157.205.404	136.407.452

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	224.003.208	-
Cộng	<u>224.003.208</u>	<u>-</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	1.912.372.943	1.718.914.697
Giá vốn thành phẩm	63.486.294.255	58.122.858.074
Cộng	<u>65.398.667.198</u>	<u>59.841.772.771</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	816.473.231	695.545.206
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	33.106.573	33.985.529
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.950	-
Cộng	<u>849.595.754</u>	<u>729.530.735</u>

5. Chi phí tài chính

Là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm.

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.069.061.210	6.902.430.975
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ, dụng cụ	240.352.373	888.084.081
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.684.754	74.271.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.322.299.854	4.448.442.711
Các chi phí khác	3.674.475.034	3.191.142.411
Cộng	<u>17.380.873.225</u>	<u>15.504.371.706</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.147.042.606	8.708.458.355
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	155.227.343	520.482.464
Chi phí khấu hao tài sản cố định	263.087.564	561.792.792
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(7.929.737)	2.442.437
Chi phí dịch vụ mua ngoài	888.908.186	583.496.307
Các chi phí khác	2.368.264.496	2.335.605.915
Cộng	<u>11.818.600.458</u>	<u>12.716.278.270</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	344.278.704	-
Nhập hàng kiểm kê thừa	51.155.000	6.548.789
Thu nhập khác	86.809.202	2.200.953
Cộng	<u>482.242.906</u>	<u>8.749.742</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý hàng kiểm kê	1.699.278	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	47.111.887
Chi phí khác	4.877.956	2.945.333
Cộng	6.577.234	50.057.220

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(28.908.759)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	38.140.000
Cộng	-	9.231.241

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.404.169.033	3.738.893.109
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(748.708.736)	(633.281.280)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát và thù lao	(44.041.690)	(37.388.932)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.611.418.607	3.068.222.897
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	722	614

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.593.978.166	51.205.056.113
Chi phí nhân công	24.992.530.509	24.290.905.163
Chi phí khấu hao tài sản cố định	560.113.060	900.808.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.980.197.778	5.689.891.396
Chi phí khác	6.041.429.776	4.538.604.134
Cộng	91.168.249.289	86.625.264.833

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng tiền lương, tiền thưởng, và thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lương Công Bình	Chủ tịch HĐQT từ ngày 22 tháng 4 năm 2025	36.592.000	-
Ông Nguyễn Văn Lành	Chủ tịch HĐQT đến ngày 22 tháng 4 năm 2025	188.736.600	207.900.000
Ông Hồ Kim Phong	Chủ tịch HĐQT từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 04 tháng 6 năm 2024	-	26.730.000
Bà Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên HĐQT	39.187.200	53.882.400
Ông Đào Minh Tú	Thành viên HĐQT	37.324.800	51.321.600
Ông Nguyễn Trung Nam	Thành viên HĐQT	37.324.800	29.937.600
Bà Vương Thị Thu Trang	Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 22 tháng 4 năm 2025	30.794.400	-
Bà Bùi Mai Ngọc Lan	Trưởng ban Kiểm soát đến ngày 22 tháng 4 năm 2025	10.264.800	56.456.400
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên ban Kiểm soát	20.736.000	28.512.000
Bà Huỳnh Ngọc Nhi	Thành viên ban Kiểm soát từ ngày 22 tháng 4 năm 2025	15.552.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Thành viên ban Kiểm soát đến ngày 22 tháng 4 năm 2025	5.184.000	28.512.000
Bà Nguyễn Lê Thùy Linh	Giám đốc	345.830.700	199.584.000
Ông Nguyễn Văn Lành	Giám đốc từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 04 tháng 6 năm 2024	-	142.560.000
Bà Nguyễn Lê Thùy Linh	Phó Giám đốc từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 06 tháng 6 năm 2024	-	118.800.000
Ông Nguyễn Thành Hưng	Phó Giám đốc từ ngày 21 tháng 9 năm 2025	215.139.000	81.734.400
Bà Lê Thị Hồng Thủy	Phó Giám đốc	307.896.200	-
Bà Trần Thị Chi	Kế toán trưởng từ ngày 17 tháng 11 năm 2025	7.743.800	-
Bà Nguyễn Thị Hạnh Quyên	Kế toán trưởng đến ngày 17 tháng 11 năm 2025	247.776.900	270.864.000
Cộng		1.546.083.200	1.296.794.400



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 51,06% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Công ty con của Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa</i>		
Công ty chia cổ tức	1.259.700.000	882.300.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.450.046.046	1.755.454.016
Hỗ trợ bán hàng	-	17.423.650
Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	1.500.000.000	1.067.626.000
<i>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu và dịch vụ	125.056.491	445.371.225
<i>Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa</i>		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	1.459.858.322	892.736.364
Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	250.000.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa		
Mua hàng hóa	-	21.723.209
Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	250.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa		
Mua hàng hóa	53.021.584	2.425.418
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa		
Chi phí sử dụng dịch vụ	8.247.811	43.162.835
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa		
Chi phí sử dụng dịch vụ	-	34.579.234
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist		
Chi phí sử dụng dịch vụ	-	19.912.037
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa		
Chi phí sử dụng dịch vụ	17.996.009	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.


2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2026



Trần Thị Chi
Người lập/Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc



Lương Công Bình
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

